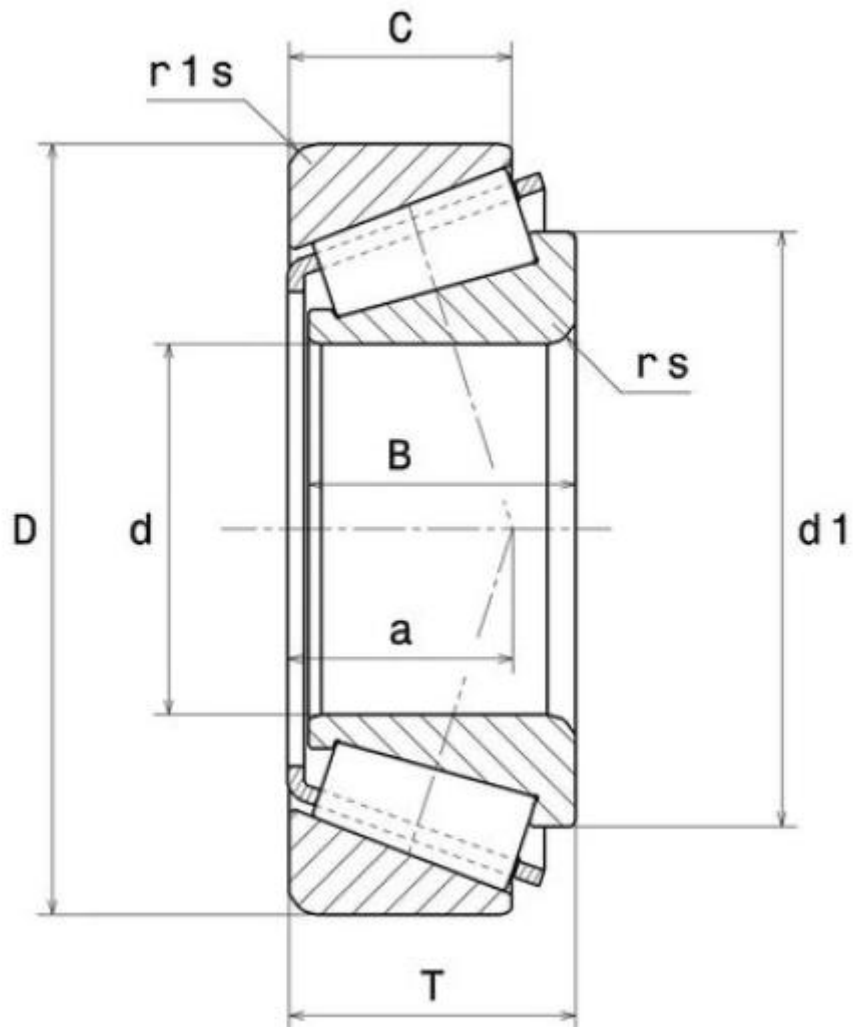


Vòng bi 31320XU



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thương hiệu / Hãng sản xuất	NTN
d - Đường kính lỗ trục	100 mm
D - Đường kính ngoài	215 mm
B - Chiều rộng	51 mm
C - Chiều rộng vòng ngoài	35 mm
T - Tổng chiều rộng	56,5 mm

d1 - Đường kính ngoài vòng trong	160 mm
a - Điểm ứng dụng tải trọng	69 mm
rs - Bán kính góc lượn tối thiểu	4 mm
r1s - Bán kính góc lượn tối thiểu	3 mm
Trọng lượng	8,7 kg
ISO 355 reference	T7GB100

HIỆU SUẤT SẢN PHẨM

C - Tải trọng động cơ bản danh định	395 kN
C0 - Tải trọng tĩnh cơ bản danh định	435 kN
Cu - Giới hạn tải trọng mỗi	46 kN
A2 - Hệ số tuổi thọ định mức	1
e - Trị số giới hạn	0.83
Y0 - Hệ số tải trọng trực tĩnh	0.4
Y2 - Hệ số tải trọng trực trên	0.73
N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn dầu	2400 tr/min
N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn mỡ	1800 tr/min
Tmin - Nhiệt độ hoạt động tối thiểu	-40 °C
Tmax - Nhiệt độ hoạt động tối đa	120 °C

GIỚI HẠN

da max - Đường kính vai tối đa IR	121 mm
db min - Đường kính vai tối thiểu IR	118 mm
Da min - Đường kính vai tối thiểu OR	168 mm
Da max - Đường kính vai tối đa OR	201 mm
Db min - Đường kính vai tối thiểu OR	202 mm
Ca - Chiều rộng không gian tối thiểu	7 mm

Ca - Chiều rộng không gian tối thiểu

21,5 mm

ra max - Bán kính góc lượn tối đa

3 mm

r1a - Bán kính góc lượn tối đa

2,5 mm

NTN[®]



VOBICO.VN
NTN Authorized Distributor